

Bản án số: 03/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 09-3-2023.
V/v ly hôn giữa bà Hảo
và ông Hộ.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỸ LỘC - TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Văn Quang.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Bà Hà Thị Cúc;
2. Bà Vũ Thị Thanh Hoa.

- Thư ký phiên toà: Ông Trần Công Thương - Thư ký Toà án nhân dân huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định.

Ngày 09 tháng 3 năm 2023 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 77/2022/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 12 năm 2022 về “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2023/QĐXX-ST ngày 13 tháng 02 năm 2023 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Trần Thị H, sinh năm 1961; cư trú tại: Thôn A, xã H, huyện L, tỉnh Nam Định; vắng mặt.

2. *Bị đơn:* Ông Trần Văn H1, sinh năm 1944; cư trú tại: Thôn M, xã T, huyện L, tỉnh Nam Định; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện cùng tài liệu, chứng cứ và lời khai tiếp theo tại Toà án, bà Trần Thị H trình bày:

Bà và ông Trần Văn H1 tự nguyện kết hôn, đăng ký kết hôn ngày 21 tháng 02 năm 2009 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện L, tỉnh Nam Định. Quá trình chung sống, vợ chồng không có con chung cũng như tài sản chung. Mâu thuẫn vợ chồng thường xuyên xảy ra, nguyên nhân là do ông H1 không có tình cảm thật lòng với vợ. Hôn nhân không mang lại hạnh phúc nên bà đã bỏ về gia đình nhà đẻ sinh sống hơn một năm nay. Nay bà xác định vợ chồng không có tình cảm thì không thể

chung sống được nên đề nghị được ly hôn. Hiện vì lý do cá nhân nên bà đề nghị Toà án giải quyết vắng mặt theo quy định của pháp luật.

Tại đơn đề nghị gửi Toà án, ông Trần Văn H1 xác nhận về quan hệ hôn nhân của vợ chồng như bà H trình bày. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được hơn mười năm thì phát sinh mâu thuẫn do bà H thay đổi tính nết và coi chồng không bằng người dung. Trong thời gian bà H về nhà đẻ, bản thân ông vẫn cố gắng theo đuổi đến tìm và xin lỗi gia đình bên vợ để bà H quay về chung sống nhưng không đạt kết quả. Nay ông đề nghị Toà án xem xét giúp đỡ ông được sum họp với bà H. Nếu bà H cố tình ly hôn thì hiện ông tuổi cao, không thể có mặt theo triệu tập của Toà án nên đề nghị Toà án giải quyết vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng*: Nguyên đơn bà Trần Thị H có đơn đề nghị Toà án xét xử vắng mặt. Bị đơn ông Trần Văn H1 được Toà án tổng đạt các văn bản tố tụng và triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt. Căn cứ Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Toà án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt các đương sự.

[2] *Về quan hệ hôn nhân*: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử xác định hôn nhân giữa bà Trần Thị H và ông Trần Văn H1 trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn ngày 21 tháng 02 năm 2009 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện L, tỉnh Nam Định là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống, vợ chồng ông H1 bà H không có con chung cũng như tài sản chung. Mâu thuẫn vợ chồng ông bà phát sinh do tính tình không hợp nhau, mâu thuẫn ngày một trầm trọng dẫn đến việc bà H bỏ về gia đình nhà đẻ sinh sống và vợ chồng ly thân mỗi người một nơi. Nay bà H xác định tình cảm vợ chồng không còn, hôn nhân không hạnh phúc nên đề nghị được ly hôn là có cơ sở để Toà án xem xét. Phía ông H1 mặc dù có quan điểm muốn bà H trở về đoàn tụ nhưng bản thân ông không có giải pháp tích cực nào để hàn gắn tình cảm vợ chồng mà lại còn đe dọa, xúc phạm gia đình vợ nhằm ép buộc bà H trở về như nội dung đơn bà H trình bày có xác nhận của địa phương. Mặt khác, phía bà H xác định không còn tình cảm vợ chồng nên kiên quyết ly hôn. Điều đó cho thấy việc ông H1 không muốn ly hôn cũng sẽ không mang lại hạnh phúc mà chỉ làm kéo dài thêm sự bất hạnh của cuộc hôn nhân mà trên thực tế đã hoàn toàn đổ vỡ. Vì vậy, Toà án sẽ căn cứ vào quy định của pháp luật để giải quyết nhằm đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp cho các bên.

Xét mâu thuẫn vợ chồng giữa bà H và ông H1 đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên việc chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà H để giải phóng khỏi sự ràng buộc của

hôn nhân không hạnh phúc cho các bên là hoàn toàn có căn cứ, phù hợp với thực tế cũng như quy định của pháp luật.

[3] *Về quan hệ con chung*: Bà H, ông H1 không có con chung.

[4] *Về quan hệ tài sản*: Bà H, ông H1 không có tài sản chung.

[5] *Về án phí*: Bà H là người cao tuổi và có đơn xin miễn án phí nên được Hội đồng xét xử miễn án phí sơ thẩm ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 39 Bộ luật dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình;

1. *Về hôn nhân*: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của bà Trần Thị H đối với ông Trần Văn H1;

Xử lý hôn giữa bà Trần Thị H và ông Trần Văn H1;

2. *Về án phí*: Căn cứ khoản 1 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 12; Điều 15 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Miễn án phí sơ thẩm ly hôn đối với bà Trần Thị H và hoàn trả lại cho bà H số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai số: 0004065 ngày 30 tháng 11 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định.

3. *Về quyền kháng cáo*: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Mỹ Lộc;
- TAND tỉnh Nam Định;
- Chi cục THADS huyện Mỹ Lộc;
- UBND xã T;
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu: VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Nguyễn Văn Quang